

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 12/11/2020

Thời gian kiểm tra: 7h30

Thời gian ôn tập: từ 28/10/2020 đến 04/11/2020

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thọ, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: TAC1(nhóm 1)

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
1	AC1	Nguyễn Quốc	Anh	28/09/1984	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.0	8.0	8.5	8	8.13	Đạt	Giỏi	
2	AC2	Nguyễn Thị Vân	Anh	22/10/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	8.0	8.0	5.5	6	6.88	Đạt	Trung Bình	
3	AC3	Nguyễn Quỳnh Ngân	Ánh	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.0	7.0	8.0	7.5	7.38	Đạt	Khá	
4	AC4	Tăng Ngọc	Châu	29/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	5.0	5.0	5.0	6	5.25	Đạt	Trung Bình	
5	AC5	Nguyễn Văn	Chuyên	20/10/1982	Nam Định	Nam	7.5	7.5	5.0	5	6.25	Đạt	Trung Bình	
6	AC6	K'	Diệu	20/12/2000	Lâm Đồng	Nữ	5.5	5.5	6.0	7	6.00	Đạt	Trung Bình	
7	AC7	Nguyễn Thị	Diệu	19/04/1989	Bình Định	Nữ	8.5	8.5	5.0	6.5	7.13	Đạt	Trung Bình	
8	AC8	Trần Trọng	Dưỡng	01/05/1998	Đắk Lắk	Nam	8.0	8.0	5.0	7.5	7.13	Đạt	Trung Bình	
9	AC9	Nguyễn Thị Kiều	Giang	28/01/2000	Ninh Thuận	Nữ	8.0	8.0	5.5	5.5	6.75	Đạt	Trung Bình	
10	AC10	Vũ Thị	Hà	10/01/2000	Bình Thuận	Nữ	7.5	7.5	5.0	7	6.75	Đạt	Trung Bình	
11	AC11	Lê Thị	Hà	19/10/1987	Thanh Hóa	Nữ	8.0	8.0	5.5	5.5	6.75	Đạt	Trung Bình	
12	AC12	Nguyễn Tuấn	Hải	25/12/2000	Bình Định	Nam	9.0	9.0	5.0	6.5	7.38	Đạt	Trung Bình	
13	AC13	Châu Ngọc	Hân	16/09/2000	Đồng Tháp	Nữ	7.5	7.5	7.5	7.5	7.50	Đạt	Khá	
14	AC14	Nguyễn Đình	Hiệp	01/02/1991	Ninh Bình	Nam	6.5	6.5	5.5	6.5	6.25	Đạt	Trung Bình	
15	AC15	Hoàng Thị	Hương	15/01/1997	Hà Tĩnh	Nữ	7.0	7.0	5.0	6.5	6.38	Đạt	Trung Bình	
16	AC16	Đặng Bình Ngọc	Huyền	02/12/2000	Bình Thuận	Nữ	6.0	6.0	6.0	7	6.25	Đạt	Trung Bình	

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
17	AC17	Dương Thị Thanh	Huyền	21/04/2001	Nghệ An	Nữ	5.0	5.0	5.5	5.5	5.25	Đạt	Trung Bình	
18	AC18	Nguyễn Thị Huỳnh	Kha	25/08/1998	Long An	Nữ	5.0	5.0	6.0	6	5.50	Đạt	Trung Bình	
19	AC19	Lê Hà Bảo	Khánh	16/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	8.5	10.0	8	8.75	Đạt	Giỏi	
20	AC21	Tôn Vỹ	Lâm	25/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.0	7.0	6.0	7.5	6.88	Đạt	Trung Bình	
21	AC20	Trần Thị	Lan	10/01/2000	Đắk Lắk	Nữ	5.0	5.0	7.0	8	6.25	Đạt	Trung Bình	
22	AC22	Trần Thị Bích	Lệ	27/10/1996	Bình Định	Nữ	5.5	5.5	6.0	6	5.75	Đạt	Trung Bình	
23	AC23	Lê Thị Mai	Liên	04/09/1988	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.0	7.0	8.0	6.5	7.13	Đạt	Khá	
24	AC24	Lâm Thuỳ	Linh	09/10/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.0	7.0	8.5	7	7.38	Đạt	Khá	
25	AC25	Phạm Nguyễn Ngọc	Mai	14/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	5.0	5.0	6.0	7	5.75	Đạt	Trung Bình	
26	AC26	Phan Nguyễn Thị	Mây	15/01/1991	Lâm Đồng	Nữ	8.5	8.5	5.0	8	7.50	Đạt	Trung Bình	
27	AC27	K'	Môn	02/03/1993	Lâm Đồng	Nữ	7.5	7.5	6.5	6.5	7.00	Đạt	Khá	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 27

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 00

Tổng số thí sinh đạt: 27

Tổng số thí sinh không đạt: 00

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Công Hiếu

Ths. Lương Kim Anh

Trần Thị Tô Thắm

